TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193/2026/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 437/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 28/04/2026 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ~~Việt Nam Thịnh Vượng~~V (VPBank); địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D~~ũng~~, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trung K~~iên~~, bà Đinh Huyền H~~ương~~, ông Phạm Trường L~~âm~~, ông Nguyễn Đức D~~ũng~~, ông Nguyễn Đình V~~iệ~~t (Theo văn bản ủy quyền số 1828/2026/UQ-CTQT ngày 01/4/2026)..

- Bị đơn: bà ~~Nguyễn Thị Bích~~Nguyễn Thị B, CMND/CCCD số ~~001174000234~~001174000..... Năm sinh: 1974. Nơi cư trú: Căn hộ 1402 chung cư H~~imlam~~ T~~hạch Bàn~~, phường L~~ong Biên~~, thành phố Hà Nội..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà ~~Nguyễn Thị Bích~~Nguyễn Thị B có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử mã hồ sơ giải ngân LN2301168181996 (mã hợp đồng thẻ tín dụng 193-P-2975601) ngày 16/01/2023 để vay Ngân hàng TMCP ~~Việt Nam Thịnh Vượng~~V số tiền 400.000.000 đồng. Bà ~~Nguyễn Thị Bích~~Nguyễn Thị B xác nhận đã nhận đủ số

tiền trên.

2.2. Ngày 13/01/2024, bà ~~Nguyễn Thị Bích~~Nguyễn Thị B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP ~~Việt Nam Thịnh Vượng~~V.

2.3. Tính đến ngày 20/4/2026, Bà ~~Nguyễn Thị Bích~~Nguyễn Thị B còn nợ Ngân hàng TMCP ~~Việt Nam Thịnh Vượng~~V tổng số tiền là 586,437,916 đồng, trong đó: nợ gốc là 333,299,657 đồng, nợ lãi là 253,138,259 đồng.

Bà ~~Nguyễn Thị Bích~~Nguyễn Thị B đồng ý trả một lần toàn bộ số tiền nợ 586,437,916 đồng cho Ngân hàng TMCP ~~Việt Nam Thịnh Vượng~~V.

Bà ~~Nguyễn Thị Bích~~Nguyễn Thị B tiếp tục thanh toán trả Ngân hàng TMCP ~~Việt Nam Thịnh Vượng~~V các khoản nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký kết kể từ ngày 21/4/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2.4. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bà ~~Nguyễn Thị Bích~~Nguyễn Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP ~~Việt Nam Thịnh Vượng~~V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.5. Về án phí:

+ Bà ~~Nguyễn Thị Bích~~Nguyễn Thị B chịu 13.728.758 (mười ba triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả Ngân hàng TMCP ~~Việt Nam Thịnh Vượng~~V 14.860.991 đồng (Mười bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn chín trăm chín mươi mốt) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0014584 ngày 03/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hương